

TƯƠNG LAI CỦA TÔN GIÁO

(Tiếp theo kì trước)

LÃ ĐẠI CÁT^(*)

Hiện nay, người ta nói nhiều về tính lâu dài của tôn giáo. Nhưng tôi cảm thấy cho đến nay, vẫn chưa thấy ai nói sâu sắc đến mức như C. Mác, Ph. Ăngghen đã thể hiện. Tại sao lại nói đến vấn đề này? Điều tôi muốn là đưa ra một căn cứ của chủ nghĩa Mác làm cơ sở lí luận cho chính sách tôn giáo, lí luận tôn giáo của Đảng và Nhà nước Trung Quốc.

Dưới đây, tôi nói đến một số điểm nhận thức về những lí luận và quan điểm đã được trình bày ở trên:

Thứ nhất, từ thần và Thượng Đế vĩnh hằng mà suy đoán ra tôn giáo vĩnh hằng, về lí luận là một loại thần học, không có căn cứ khoa học, đã không được triết học phân tích phê phán. Con người tồn tại duy nhất cũng là trong vũ trụ tự nhiên vô hạn, ngoài chính thể vũ trụ tự nhiên ra, mọi thứ tồn tại trong đó đều là vật hữu hạn, có mở đầu và có kết thúc, sự sống lại càng là một quá trình lưu chuyển giữa cái sống và cái chết. Sự tồn tại của bản thân nhân loại nằm ở trong sự hữu hạn, tôn giáo tín ngưỡng thần linh sẽ không thể tồn tại vĩnh hằng. Nếu tôn giáo trở thành một loại tồn tại không có người tín ngưỡng, nói sao đến chuyện vĩnh hằng nữa? Cho nên, thuyết tôn giáo vĩnh hằng về mặt lí luận là không thể đứng vững.

Thứ hai, lí luận cho rằng tôn giáo là phẩm chất thiên phú của con người và lí luận cho rằng tôn giáo là nhu cầu tất yếu của xã hội, hai loại quan điểm này khác với thần học của thuyết tín ngưỡng, nó là một loại lí luận có tính học thuật. Tính vĩnh hằng mà lí luận này chủ trương không phải là tính vĩnh hằng tuyệt đối liên quan với tính vĩnh hằng của các thần linh, mà là sự vĩnh hằng tương đối liên quan với sự tồn tại của con người và xã hội. Vì cái nhân tính tất nhiên tin theo tôn giáo, xã hội tất nhiên cần có tôn giáo mà nó nói tới, là tương đối với con người và xã hội, còn từ góc độ khoa học mà xét, con người và xã hội đều không phải là vĩnh hằng. Cho nên, từ đây mà đưa ra tính vĩnh hằng của tôn giáo, về mặt lí luận là không đứng vững được.

Có người nói, con người Trời phú cho là có tính tôn giáo, có con người thì có tôn giáo, điều này không phù hợp với sự

*. 吕大吉 - Lã Đại Cát (1931 -) nhà tôn giáo học đương đại Trung Quốc. Nhiều năm làm giảng dạy và nghiên cứu triết học Phương Tây tại Học viện Dân tộc Trung ương. Từ những năm 80 thế kỉ XX trở lại đây tập trung nghiên cứu tôn giáo học, là nghiên cứu viên cao cấp Viện Nghiên cứu Tôn giáo Thế giới, Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc, Giáo sư Viện trưởng danh dự Viện Nghiên cứu Tôn giáo Học viện Dân tộc Trung ương, kiêm Giáo sư Khoa Triết học Đại học Bắc Kinh, đã công bố nhiều công trình có giá trị về triết học và tôn giáo học. Bài viết này đăng trên *Trung Quốc Dân tộc báo*.

thực của khảo cổ học nhân loại. Nếu nói như vậy là đúng, thì từ ngày đầu tiên xuất hiện con người trên trái đất, cũng phải có tín ngưỡng và thờ phụng tượng ứng của con người đối với tôn giáo. Nhưng sự thực khảo cổ học và nhân loại học đã cho chúng ta biết, tôn giáo nguyên thủy nhất không hề xuất hiện cùng với sự xuất hiện của con người đầu tiên, nó xuất hiện rất muộn về sau này.

Khảo cổ học hiện đại đã chứng minh, thời gian nhân loại xuất hiện trên trái đất rất lâu dài. Trước đây nói 150 vạn năm, sau đó nói 300 vạn năm, sau đó lại nói đến 500 vạn năm, 700 vạn năm, thậm chí 4.500 vạn năm. Những di tích văn hoá tôn giáo mà khảo cổ học có thể chứng minh được là vào thời đại “con người thông minh” của loài người. Thời đại “con người thông minh” đại thể cách ngày nay khoảng 1 vạn đến 28 vạn năm. Mạnh nha đầu tiên của tôn giáo, từ những tài liệu thực tế hiện nay chúng ta có, cách ngày nay không quá 15 vạn năm, tương lai không biết có những phát hiện mới nào không, để sau này hãy nói, những tài liệu hiện tại chỉ có thể chứng minh đến mức độ này. 15 vạn năm so với 500 vạn năm, 700 vạn năm, là một khái niệm nói chung cũng chỉ như khoảnh khắc hoàng hôn trong một ngày mà thôi. Cho nên, có thể nói, sự ra đời của tôn giáo không phải là đặc tính tôn giáo của con người do Trời phú cho. Có con người thì có tôn giáo, quan điểm này không thể đứng vững được.

Tôn giáo là một loại sáng tạo văn hoá của lịch sử nhân loại phát triển đến một giai đoạn nhất định, sáng tạo đầu tiên mà tài liệu hiện nay có thể chứng minh được, cách nay khoảng 15 vạn năm. Còn tôn giáo sớm nhất của Trung

Quốc cách hiện nay bao nhiêu năm? Hiện tại có thể xác nhận là người sống trong hang động trên đỉnh núi ở Chu Khẩu Điếm, Bắc Kinh. Họ được khảo cổ học trước đây xác định là 1,8 vạn năm. Không có người nào sớm hơn họ, cũng có thể có, nhưng hiện tại chưa tìm ra. Sự xác định của khảo cổ học hiện nay lại có sự thay đổi. Người ta cho là người hang động ở Chu Khẩu Điếm, Bắc Kinh sống cách chúng ta ngày nay khoảng 2,5 vạn năm, thậm chí còn nói 3 vạn năm. Cứ cho như vậy là đúng, thì mạnh nha đầu tiên của tôn giáo Trung Quốc, nhiều nhất cũng không quá 3 vạn năm. Cho nên nói, con người có đặc tính tôn giáo Trời phú cho là không khoa học.

Học thuyết tính Thiên phú của con người, còn có một chỗ không khoa học nữa. Nếu con người Trời phú cho tính tôn giáo, thì bất kì lúc nào, bất kì ở đâu, chỉ cần là con người tất có tín ngưỡng tôn giáo, phổ biến như vậy, tất nhiên như vậy, không có ngoại lệ. Nhưng khi con người bước vào thời đại văn minh, trong số những con người dần dần xuất hiện hết lớp này đến lớp khác những nhà triết học và nhà khoa học, trong số họ có nhiều người không tin thần thánh và cảnh giới siêu tự nhiên, siêu nhân gian, họ cũng không tín ngưỡng tôn giáo, thậm chí còn đưa ra các loại lí luận vô thần phê phán và phản đối tôn giáo, điều này nên giải thích như thế nào? Nếu nói mỗi người đều có tính tôn giáo do Trời phú, thì không giải thích được điều này. Đã có Thiên phú, đáng lẽ mỗi người đều phải tín ngưỡng, như vậy đã không có nhà vô thần luận, không có người phản đối tôn giáo. Cho nên, nói tính tôn giáo là bản tính Thiên phú, là không khoa học.

Từ nhu cầu tất yếu của xã hội để luận chứng tính vĩnh hằng của tôn giáo, cũng sẽ gặp phải sự phản đối của khảo cổ học và nhân loại học. Nó không thể giải đáp được vấn đề vì sao xã hội loài người trước thời đại “con người thông minh” lại không có tôn giáo. Tôn giáo là nhu cầu tất yếu của xã hội con người, trước thời đại “con người thông minh” đã có xã hội con người, nhưng lúc đó lại không có tôn giáo, lí luận này vẫn không giải thích được vấn đề. Còn xã hội tương lai của nhân loại có giống như xã hội trước đây hay không, có cần một tôn giáo để duy trì trật tự xã hội, để quy phạm đạo đức xã hội hay không, đây là một vấn đề còn nhiều điều chưa xác định, chưa biết. Một con người có lí trí, đặc biệt là một học giả, không thể đưa ra một phán đoán dứt khoát chắc chắn về vấn đề này.

Lịch sử của nhân loại rất ngắn, đặc biệt là lịch sử văn minh của nhân loại lại càng ngắn. Trung Quốc là nước có nền văn minh cổ, nói chung, nếu nói lịch sử văn minh Trung Quốc là 5.000 năm, thì những phát hiện những năm gần đây, lại kéo cái thời gian này lên đến 1 vạn năm. Bởi vì di chỉ văn hoá Giang Nam, phát hiện thấy 1 vạn năm trước đây đã bắt đầu trồng cây lương thực. Nhưng, 1 vạn năm cũng vẫn là rất ngắn. Tôn giáo tồn tại, từ mấy nghìn năm đến 1 vạn năm, trong lịch sử là một quá trình ngắn ngủi, so với lịch sử nhân loại trước đây là ngắn ngủi, so với lịch sử của tương lai lại càng ngắn ngủi. Trái đất của chúng ta chỉ ít cũng có thể tồn tại mấy chục trăm triệu năm. Chúng ta tin tưởng chỉ cần trái đất còn, con người vẫn sinh tồn mãi mãi, lịch sử tôn giáo của nhân loại cũng sẽ lâu dài

như vậy, mấy vạn năm sau, rốt cuộc tình hình sẽ như thế nào, ở đây có rất nhiều nhân tố không xác định. Cho nên, không thể đưa ra một kết luận dứt khoát, nói rằng cái gì hôm nay có, trong tương lai nhất định sẽ tồn tại; cái hôm nay cần, nhất định cũng sẽ là cái cần thiết trong tương lai. Về mặt triết học, suy luận này là không logic, không có cơ sở lí luận. David Hume đã từng nói: Mặt trời mỗi ngày mọc lên từ Phương Đông, hôm qua mọc lên từ Phương Đông, hôm nay mọc lên từ Phương Đông, nhưng không thể bảo đảm ngày mai nhất định nó mọc lên từ Phương Đông, từ ngày hôm qua không thể suy đoán cho ngày mai. Nó không phải là một suy luận giống như hình học, một suy luận tất nhiên xuất phát từ những định lí tổng quát. Nhà triết học không thể nói như vậy, bởi vì ở đây không có mối liên hệ tất nhiên. Đây chỉ là một suy lí có tính kinh nghiệm. Suy lí có tính kinh nghiệm đều không phải là tất nhiên, chỉ có suy luận lí tính, như $3 + 2 = 5$, tổng ba góc của một tam giác là 180° , v.v... mới là suy lí tất nhiên. Từ hiện trạng ngày hôm nay suy luận đến ngày mai, chỉ là một suy lí có tính kinh nghiệm, như vậy kết luận rút ra sẽ không phải là thể tất nhiên được.

Thứ ba, tôn giáo là một hiện tượng văn hoá quan trọng. Sự ra đời của nó có nguyên nhân về mặt văn hoá, sự diễn biến của nó trong tương lai cũng tuân theo quy luật chung của sự phát triển văn hoá. Bởi thế, từ góc độ văn hoá để thảo luận tính chất, nguồn gốc, cơ sở và tương lai của tôn giáo, cách làm này không những là cần thiết, mà cũng là rất hợp lí.

Các nhà nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn bên ngoài chủ nghĩa Mác chủ

trường lấy văn hoá thay thế tôn giáo. Lênin đã từng phản đối chủ trương này. Lênin chủ trương thông qua cải tạo xã hội để xoá bỏ tôn giáo. Ông cho những chủ trương khác là “chủ nghĩa văn hoá”, “chủ nghĩa văn hoá giai cấp tư sản hẹp hòi”. Tôi cho rằng nói như vậy chưa thật chuẩn xác.

Lí luận tôn giáo tiêu vong của chủ nghĩa văn hoá và lí luận tôn giáo tiêu vong của quan điểm duy vật lịch sử về bản chất không mâu thuẫn nhau, mà bổ sung cho nhau, có thể dung hoà với nhau. Sự ra đời, tồn tại và phát triển của tôn giáo, vừa có nguyên nhân về phương diện kinh tế xã hội, vừa có nguyên nhân về phương diện văn hoá. Xem xét một cách biện chứng, tôn giáo cũng giống như bất cứ một hiện tượng xã hội, tự nhiên nào khác, đều không phải là vĩnh hằng, cuối cùng chúng đều phải đi đến cái kết cục tự thân của nó. Nếu trong tương lai, một thời điểm nào đó, tôn giáo tự nhiên tiêu vong, tất nhiên có nguyên nhân của sự thay đổi kinh tế xã hội, cũng có cả nguyên nhân về phương diện văn hoá bao gồm khoa học và triết học. Điều này tất nhiên là kết quả của sự diễn biến tổng hợp của toàn xã hội từ cơ sở kinh tế đến kiến trúc thượng tầng, từ tầng diện vật chất đến tầng diện tinh thần.

Kinh nghiệm lịch sử đã cho chúng ta nhiều bài học quý báu, nhấn mạnh đơn thuần bất cứ một phương diện nào trong đó, cuối cùng đều là phiến diện và thất bại. Giống như Lênin, dùng phủ định mọi sự phát triển của văn hoá để giải quyết vấn đề tôn giáo, chỉ thông qua cải biến xã hội để giải quyết vấn đề tôn giáo, kết quả như thế nào, đã thất

bại. Bất cứ một chủ trương nào của chủ nghĩa văn hoá, dùng vô thần luận thủ tiêu sự ngu muội của tôn giáo cũng tốt, dùng khoa học, triết học, đạo đức, mỹ học để thay thế tôn giáo cũng tốt, cách nghĩ là tốt, mục đích là cao cả, nhưng cuối cùng không có kết quả. Nguyên nhân căn bản là ở chỗ, những nhà tư tưởng lấy văn hoá thay thế tôn giáo đã không hiểu, kết cấu kinh tế xã hội tạo nên sự bất công bằng trong xã hội, tất nhiên cũng hình thành nên sự không đồng đều những cơ hội hưởng thụ văn hoá giáo dục của quảng đại dân chúng trong xã hội. Đồng thời, trí lực Thiên phú của nhân loại cũng không ngang bằng nhau. Do đó, có thể dùng văn hoá cao nhã uyên thâm, dùng chính thể khoa học, triết học, đạo đức, mỹ học, kĩ thuật để thay thế tôn giáo, có thể làm được đến mức như vậy, thì chỉ có một số rất ít những bậc tinh anh trong xã hội, còn đông đảo dân chúng bình thường thì chỉ biết đi tìm nguồn an ủi tinh thần trong hệ thống tín ngưỡng thông tục. Đây là nhu cầu của xã hội, phải chăng có thể phủ định được.

Ở một phương diện khác, dùng sức mạnh cưỡng chế của chính trị, thông qua thủ tiêu chế độ tư hữu tài sản để tiêu diệt nguồn gốc của tôn giáo, thực hiện xoá bỏ cái tồn tại của tôn giáo, cách nghĩ này cũng đã từng được lịch sử chứng minh là một ảo tưởng không thực tế. Từ Liên Xô đến Trung Quốc, nhiều lần đã tiến hành loại thực nghiệm này, cuối cùng đều không kết quả. Bởi vì nguyên nhân về phương diện văn hoá và tinh thần mà tôn giáo dựa vào để tồn tại là vô cùng sâu sắc, nó không thể tự mất đi chỉ vì đơn giản là xoá bỏ chế độ

tư hữu tài sản. Bởi thế, những nghiên cứu của C. Mác ở giai đoạn sau về nguồn gốc tôn tại và điều kiện tiêu vong của tôn giáo, đã đi sâu vào vấn đề này. Ông giữ lại những nội dung hợp lí, khắc phục những hạn chế của hai phương diện trên. Ông cho rằng điều kiện để tôn giáo tự mất đi, vừa nằm ở tầng diện vật chất và xây dựng chế độ xã hội, vừa nằm ở tầng diện phát triển tinh thần và xây dựng văn hoá. Ông yêu cầu chúng ta xây dựng một xã hội văn minh có văn minh vật chất và văn minh tinh thần phát triển cao độ, con người phải trở thành con người tự do thực sự “mưu sự tại nhân, thành sự tại nhân”, không bị chi phối bởi bất cứ thế lực dị kỉ nào. Họ trở thành chủ nhân nắm chắc vận mệnh của mình. Một xã hội hoàn mỹ như vậy tuy không phải là cao không thể với tới được, nhưng cũng là hết sức gian nan mới có thể đạt tới. Hễ chưa xây dựng được một xã hội hoàn mỹ cao độ, thì tôn giáo vẫn còn miếng đất tồn tại của nó.

Tương lai của tôn giáo, về lí luận, về triết học, không phải là vĩnh hằng, nhưng trong thực tế cuộc sống lại tồn tại lâu dài. Tôn giáo tồn tại lâu dài trong xã hội tương lai, tôi cho rằng, cái lâu dài này là rất rất lâu dài, bây giờ không thể nói rõ được. Đây là một kết luận vô cùng quan trọng của quan điểm duy vật lịch sử chủ nghĩa Mác về vấn đề tôn giáo. Trên cơ sở nhận thức như vậy, phương hướng nỗ lực của nhân loại trong công tác tôn giáo, và sự tập trung

sức lực của họ vào thủ tiêu tôn giáo, tốt hơn hết là dồn hết tâm sức vào xây dựng một xã hội lí tưởng thật hoàn mỹ.

Tôn giáo còn tồn tại lâu dài, vì sao chúng ta lại tập trung sức lực đi xoá bỏ tôn giáo? Trong quá trình lịch sử lâu dài sau này, xã hội Trung Quốc, nhà nước Trung Quốc đương nhiên là phải duy trì sự cảnh giác cần thiết để ngăn ngừa các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo truyền thống tiến hành hoạt động phi pháp gây nguy hại cho xã hội; đồng thời, những việc cần phải làm là, ra sức phát huy những nhân tố văn hoá chính diện, tích cực, hữu ích vốn có trong tôn giáo truyền thống, đây mới là việc chúng ta cần phải làm hiện nay. Tôi cho rằng, phương hướng nỗ lực trong tương lai của Trung Quốc là xây dựng tôn giáo thành một loại tôn giáo văn hoá.

Tóm lại, Trung Quốc cần phải phát huy những nhân tố tích cực trong tôn giáo truyền thống, làm cho nó có ích giúp cho việc xây dựng và phát triển văn hoá xã hội. Như thế nào mới làm được điểm này, lịch sử đã qua có thể chưa cung cấp cho chúng ta những kinh nghiệm hoàn thiện, còn chờ xã hội sáng tạo trong tiến trình lịch sử sắp tới, nhưng cũng đừng quên rằng, lịch sử cũng đã tích lũy được rất nhiều bài học quý báu, đáng để nhân loại ghi nhớ và vận dụng vào xã hội tương lai./.

Người dịch: Trần Nghĩa Phương
VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO